Tờ Dữ liệu Kỹ thuật

DOWSIL™ 74 Additive

Chất kiểm kháng bọt polymer silicone

Đặc Điểm & Quyền Lợi

- Kiểm kháng bọt hiệu quả cho các hệ sơn gốc nước
- Thực hiện ở các nồng độ thấp
- Không có các phần tử kị nước
- Ổn định khi hòa trộn tốc độ cao
- Dễ dàng kết hợp với các hệ sơn gốc nước
- Tuân thủ các quy định CFR 176.210 của U.S. FDA
- Tương thích với quy định Swiss Ordinance 817.023.21 ngày 23/11/2005 và BfR XV dành cho các vật liệu tiếp xúc với thức ăn.

Cấu Tạo

- Không dung môi
- 100% hoạt tính

Ứng Dụng

- Kiểm kháng bọt hiệu quả trong nhiều loại sơn phủ và mực in gốc nước. Giảm sự tạo bọt khí trong quá trình sản xuất, bảo quản và sử dụng sơn.
- Đặc biệt dùng cho các ứng dụng sơn nền ô tô gốc nước cân bằng giữa kiểm soát bọt hiệu quả và tạo dạng bề mặt tốt.

Thuộc Tính Điển Hình

Người ghi Đặc điểm Kỹ thuật: Các giá trị này không nhằm sử dụng để soạn thảo thông số kỹ thuật.

Kiểm Tra	Thuộc Tính	Đơn Vị	Kết Quả
CTM[1] 1100 A	Biểu dạng		Trong, không màu đối với chất lỏng mầu nâu vàng
	Biểu dạng trong nước		Chất nhũ mờ
CTM 1100 G	Tỷ trọng ở 25°C (77°F)		1.0
CTM 1100 N	Độ nhớt ở 25°C (77°F)	m Pas	750
CTM 1100 L	Điểm cháy, chén kín	°C (°F)	> 100 (> 212)
CTM 0002 A	Chỉ Số Phản ứng		1.435–1.445
	Hàm Lượng Hoạt Tính	%	100
	Sức Căng Bề Mặt, 0.1%	MN/m	26.9 (ngậm nước)
	Điểm Vẩn Đục	°C (°F)	< 0 (< 32)
	Độ ưa nước, Dải HLB		1.90

1. CTM: Corporate Test Method. Các bản sao CTMs có thể được cung cấp theo yêu cầu.

KHÔNG HẠN CHẾ SỬ DỤNG – Có thể chia sẻ với bất kỳ ai
®™Nhãn hiệu của The Dow Chemical Company ("Dow") hoặc một công ty liên kết của Dow
DOWSIL™ 74 Additive

© 2017 The Dow Chemical Company. Bảo lưu mọi quyền.

Mô Tả

Chất Phụ Gia DOWSIL™ 74 cho thấy khả năng tương thích tốt với các hệ sơn và mực in gốc nước, và ít có khuynh hướng gây ra các khiếm khuyết bề mặt. Nó đặc biệt thích hợp cho các ứng dụng yêu cầu độ ổn định khi hòa trộn ở tốc độ cao và dễ kết hợp. Chất Phụ Gia DOWSIL 74 không chứa các phần tử kị nước khu trú bên ngoài các hệ sơn có độ nhớt thấp, tạo ra các khiếm khuyết bề mặt hoặc bị tích lũy trên các thiết bị sử dụng. Để giúp đánh giá hơn nữa khả năng tương thích trong một công thức, các số liệu hòa tan trong một số dung môi điển hình được đưa ra trong Bảng 1.

Bảng 1:
Độ hòa tan của Chất Phụ Gia DOWSIL 74 trong các dung môi điển hình ở các mức 0.1% và 1%. D = Phân tán, S = Hòa tan, H = Biểu dạng mờ, SH = Biểu dạng hơi mờ, C = Biểu dạng trong; 1 hoặc 2 chỉ thị số pha hay lớp phân tách có thể nhìn thấy được

Phần Trăm Trọng Lượng DOWSIL 74 Chất Phụ Gia trong Dung môi	Nước	Isopropanol	Acetone	Hexane	Propylene Glycol
1.00%	D, H, 2	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1
0.10%	D, SH, 1	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1	S, C, 1

Hướng Dẫn Dử Dụng

Mức cộng thêm của Chất Phụ Gia DOWSIL 74 được khuyến cáo là từ 0.1 tới 1% như đã cung cấp, dựa trên công thức tổng. DOWSIL 74 Chất Phụ Gia có thể được đưa vào ở bất cứ lúc nào trong quá trình sản xuất, từ giai đoạn nghiền bột màu cho tới giai đoạn đã pha chế.

Tuy nhiên việc cho thêm Chất Phụ Gia DOWSIL 74 vào giai đoạn đầu của quá trình sản xuất được khuyến cáo nhằm tối đa hóa hiệu quả xử lý và tránh tạo bọt khí trong quá trình pha trộn.

Thận Trọng Khi Sử Dụng

CÁC THÔNG TIN VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM BẮT BUỘC NHẰM ĐẢM BẢO SỬ DỤNG AN TOÀN KHÔNG ĐƯỢC NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG, ĐỌC CÁC TỜ DỮ LIỆU VỀ SẢN PHẨM VÀ AN TOÀN CÙNG CÁC NHÃN BÌNH CHỨA VỀ SỬ DỤNG AN TOÀN, CÁC THÔNG TIN VỀ RỦI RO VẬT LÝ VÀ SỨC KHỎE. TỜ DỮ LIỆU AN TOÀN CÓ TRÊN TRANG WEB CỦA DOW TẠI ĐỊA CHỈ: WWW.CONSUMER.DOW.COM HOẶC CÓ THỂ ĐƯỢC KỸ SƯ ỨNG DỤNG BÁN HÀNG CỦA DOW HOẶC NHÀ PHÂN PHỐI CUNG CẤP HOẶC BẰNG CÁCH GỌI ĐẾN DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG CỦA DOW.

Bảo Quản Và Sử Dụng

Khi bảo quản ở nhiệt độ từ 0 tới 40°C (32 tới 104°F) trong thùng chứa còn nguyên vẹn chưa mở, Chất Phụ Gia DOWSIL 74 có thời hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thông Tin Đóng Gói

Chất Phụ Gia DOWSIL 74 được đựng trong các thùng 18 kg (39.7 lb) và 200 kg (441 lb).

Hàng mẫu có dung lượng 120 mL (4 fl oz).

KHÔNG HẠN CHẾ SỬ DỤNG – Có thể chia sẻ với bất kỳ ai
®™DOW Diamond và DOWSIL là thương hiệu của Công ty Hóa chất Dow

© 2017 The Dow Chemical Company. Bảo lưu mọi quyền.

Hình 1:
Chất Phụ Gia DOWSIL 74 ở các mức sử dụng 0.1 và 0.2% trong một loại sơn lót gốc nước trong dùng cho ô tô. Các kết quả được nêu ra sau khi hòa trộn 1 phút ở tốc độ 2800 rpm sử dụng thiết bị hòa trộn cánh. Biểu dạng được đánh giá cho các loại sơn phun như sau: 1 = xuất sắc, rất ít lỗ mọt; 2 = tốt, ít lỗ mọt; 5 = kém, nhiều lỗ mọt và các lỗ lớn hơn.

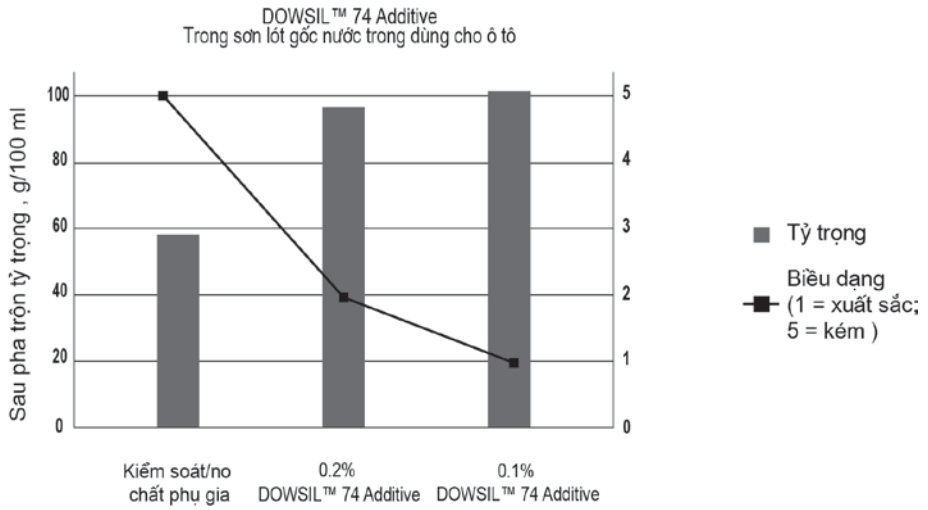

Giới Hạn

Sản phẩm này không được kiểm tra hoặc được xem là phù hợp để sử dụng cho mục đích y tế hoặc dược phẩm.

Thông Tin Về Sức Khỏe Và Môi Trường

Để hỗ trợ khách hàng về các nhu cầu liên quan đến an toàn sản phẩm, Dow có một đội ngũ Quản lý Sản phẩm rộng lớn và một nhóm các chuyên gia về tuân thủ pháp lý và an toàn sản phẩm tại mỗi khu vực.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem trên trang web của chúng tôi tại địa chỉ: www.consumer.dow.com hoặc tham vấn đại diện Dow tại địa phương của bạn.

© 2017 The Dow Chemical Company. Bảo lưu mọi quyền.

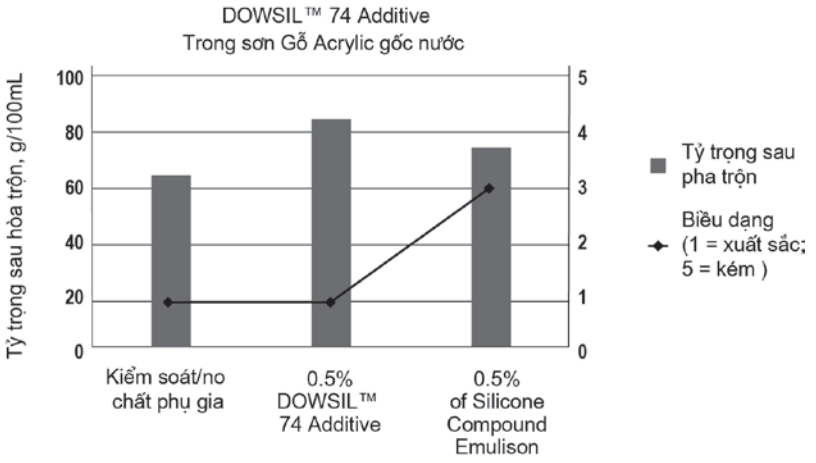

Hình 2:

Chất Phụ Gia DOWSIL 74 ở mức sử dụng 0.5% trọng lượng trong sơn gỗ acrylic gốc nước. Tỷ trọng g/100 mL được ghi nhận sau 1 phút pha trộn ở tốc độ 2800 rpm sử dụng thiết bị hòa trộn cánh. Biểu dạng được đánh giá cho màng 50 micron trên chất nền giấy bồi với ký hiệu 1 = xuất sắc và 5 = kém. Kết quả được so sánh với chất kháng bọt nhũ hợp chất poly-dimethylsiloxane ở mức sử dụng 0.5% trong cùng một hệ sơn phủ gỗ.

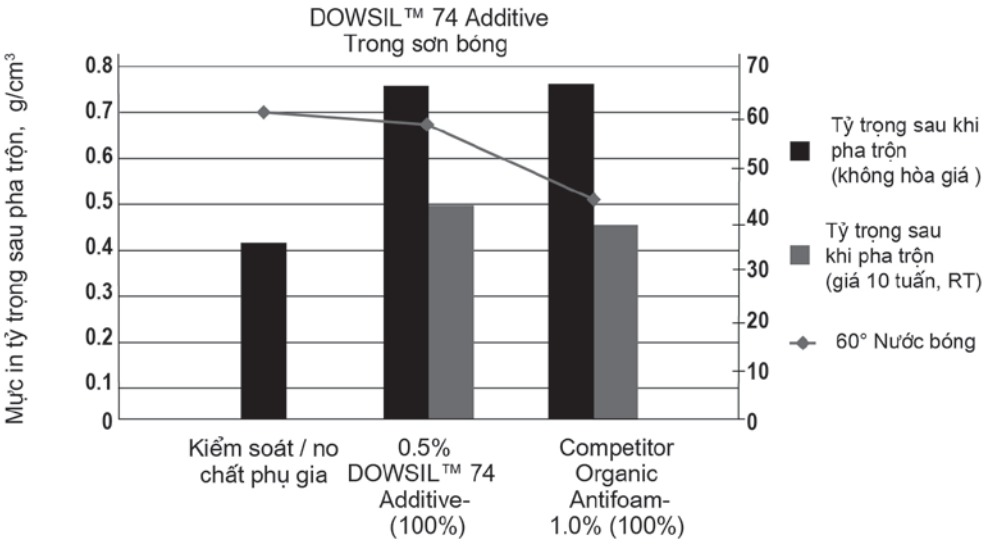

Hình 3:

Chất Phụ Gia DOWSIL 74 đã được chứng minh có khả năng kháng bọt hiệu quả với mức khử nước bóng nhỏ nhất trong một loại sơn véc-ni nguồn gốc nhựa acrylic Joncryl® 77. Với chất kháng bọt không có nguồn gốc silicone, một lượng thêm vào 1.0% được yêu cầu để đạt được cùng tính năng kiểm soát bọt trong khi cho mức khử lớn ở mức nước bóng.

© 2017 The Dow Chemical Company. Bảo lưu mọi quyền.

Joncryl là nhãn hiệu đăng ký của BASF Corporation

http://www.consumer.dow.com

THÔNG TIN BẢO HÀNH GIỚI HẠN – VUI LÒNG ĐỌC KỸ
Thông tin nêu tại đây được cung cấp bằng thiện chí và được tin là chính xác. Tuy nhiên, do điều kiện và các biện pháp sử dụng sản phẩm nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, thông tin này không nên được sử dụng thay cho các hoạt động kiểm tra của khách hàng để đảm bảo rằng các sản phẩm của chúng tôi an toàn, hiệu quả và thỏa mãn đầy đủ cho mục đích sử dụng cuối dự tính. Các đề xuất sử dụng không được khuyến khích việc vi phạm bất kỳ bằng sáng chế nào.

Dow chỉ bảo hành khi các sản phẩm của chúng tôi đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật bán hàng có hiệu lực tại thời điểm giao hàng.

Quyền đòi bồi thường của bạn đối với việc vi phạm bảo hành chỉ được giới hạn ở việc hoàn lại giá mua hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào được nêu rõ không phải là sản phẩm được bảo hành.

TRONG PHẠM VI ĐẦY ĐỦ NHẤT ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DOW KHƯỚC TỪ MỌI TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH CỤ THỂ HOẶC NGỤ Ý NÀO KHÁC CHO SỰ PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỤ THỂ HOẶC KHẢ NĂNG BÁN LẠI SẢN PHẨM.

DOW KHƯỚC TỪ MỌI TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CÁC HƯ HẠI DO NGẪU NHIÊN HOẶC DO HẬU QUẢ.

®™DOW Diamond và DOWSIL là thương hiệu của Công ty Hóa chất Dow